

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2018

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Huệ.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Huỳnh Th - Sinh năm 1978 - Địa chỉ: 79/3A đường Trần Xuân S, khu phố 1, phường Đ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Kim Văn Đ - Sinh năm 1975 - Hộ khẩu thường trú: 79/3A đường Trần Xuân S, khu phố 1, phường Đ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ tạm trú: ấp 3, xã Mỹ Quý Đ, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017 các văn bản tiếp theo bà Nguyễn Huỳnh Th trình bày và yêu cầu: Bà và ông Kim Văn Đ sống chung từ năm 1994 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/12/2000. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Bà và ông Đ đã ly thân từ năm 2004 cho đến nay.

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Kim Văn Đ.

- Về nuôi con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung tên Kim Thái Dũng, sinh

ngày 22/9/1995 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Kim Nguyễn Ngọc Mai - Sinh ngày 19/5/2004 (hiện đang sống với bà Th). Khi ly hôn bà Th yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Kim Văn Đ được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Huỳnh Th khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Kim Văn Đ, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Th và ông Đ chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/12/2000. Quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[3] Bà Nguyễn Huỳnh Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

[4] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Kim Văn Đ được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng ông Đ không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Th theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, ông Đ không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ và tham gia phiên tòa vì ông không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông theo quy định pháp luật.

[5] Ông Đ đã được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó, xét nội dung vụ án theo trình bày của bà Th.

[6] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Th: Bà Th không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho trình bày và yêu cầu của bà là có căn cứ và hợp pháp. Xét bà Th và ông Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bà Th và ông Đ ly thân năm 2004 đến nay và hiện nay vẫn đang sống ly thân, tự mỗi người lo cho bản thân, không

quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà Th và ông Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Th là có căn cứ, phù hợp quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[7] Về nuôi con chung: Xét bà Th và ông Đ có 02 con chung tên Kim Thái Dũng, sinh ngày 22/9/1995 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Kim Nguyễn Ngọc Mai - Sinh ngày 19/5/2004 (hiện đang sống với bà Th). Khi ly hôn bà Th yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp theo nguyện vọng của con chung tên Ngọc Mai và phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 107 và 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[8] Xét về tài sản chung và nợ chung: Bà Th trình bày không có, không yêu cầu không đề cập giải quyết. Nếu sau này xảy ra tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[9] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn được khấu trừ 300.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Th đã nộp đủ án phí. Ông Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Huỳnh Th đối với ông Kim Văn Đ về việc “ly hôn”.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Th được ly hôn với ông Kim Văn Đ.

Về nuôi con chung: con chung tên Kim Thái Dũng, sinh ngày 22/9/1995 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Huỳnh Th được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Kim Nguyễn Ngọc Mai - Sinh ngày 19/5/2004 hiện đang sống với bà Th, ông Kim Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Kim Văn Đ được quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì quyền và lợi ích của con chung, bà Th và ông Đ được quyền yêu cầu

thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu, không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí:

Bà Nguyễn Huỳnh Th chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (biên lai thu số 0008068 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ), bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Vụ